

Đức Cơ, ngày 14 tháng 4 năm 2021

## BÁO CÁO

### Tổng kết công tác của Ủy ban nhân dân huyện khóa VI, nhiệm kỳ 2016-2021

#### I. Tình hình thực hiện công tác chỉ đạo, điều hành của UBND huyện

##### 1. Bối cảnh tình hình

Trong nhiệm kỳ qua, bên cạnh những thuận lợi, thời cơ, công tác chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế-xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh của UBND huyện còn gặp nhiều khó khăn, thách thức như: Hạn hán, thiếu nước (năm 2016, 2020), mưa lớn kéo dài (năm 2018), dịch tả lợn Châu Phi (năm 2019), dịch bệnh Covid-19 (từ đầu năm 2020 đến nay), cây hồ tiêu chết trên diện rộng, giá cả các mặt hàng nông sản chủ lực (cao su, cà phê, hồ tiêu...) giảm thấp... đã ảnh hưởng rất lớn đến đời sống của nhân dân và sự phát triển kinh tế - xã hội của huyện; tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội còn tiềm ẩn nhiều yếu tố phức tạp...

Trước tình hình đó, kế thừa những kết quả, kinh nghiệm trong quản lý, chỉ đạo điều hành từ các nhiệm kỳ trước, đồng thời bám sát chỉ đạo của cấp trên, của Ban chấp hành Đảng bộ huyện, Ban Thường vụ Huyện ủy, Thường trực Huyện ủy, giám sát của HĐND huyện, sự phối hợp, phản biện của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các hội đoàn thể huyện và tình hình thực tế tại địa phương, UBND huyện đã tập trung chỉ đạo, điều hành và thực hiện quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đề ra trên tất cả các lĩnh vực. Huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị và sự đoàn kết, chung sức, đồng lòng của các tầng lớp nhân dân. Chú trọng các giải pháp nhằm huy động mọi nguồn lực, tạo sự đột phá, phát triển, giải quyết các vướng mắc, vượt qua khó khăn, vừa phòng chống dịch bệnh vừa đẩy mạnh phát triển kinh tế-xã hội, giữ vững quốc phòng- an ninh.

##### 2. Cơ cấu tổ chức của UBND huyện

- Về thành viên UBND huyện: Đầu nhiệm kỳ có 17 thành viên UBND huyện (gồm: 01 Chủ tịch UBND huyện, 02 Phó Chủ tịch UBND huyện và 14 Ủy viên UBND huyện là Trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc huyện, Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy Quân sự huyện và Trưởng Công an huyện), khuyết 01 Ủy viên là Chánh Văn phòng HĐND-UBND huyện.

Trong nhiệm kỳ, các thành viên UBND huyện có nhiều thay đổi. Hiện nay có 15 thành viên UBND huyện (gồm: 01 Chủ tịch UBND huyện, 02 Phó Chủ tịch UBND huyện và 12 Ủy viên), khuyết 02 Ủy viên là Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo, Trưởng phòng Kinh tế và Hạ tầng.

- Về các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện: Đầu nhiệm kỳ có 13 cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện. Đến nay còn 12 cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện (giải thể Phòng Y tế từ ngày 01/4/2021).

- Về các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND huyện: Có 7 đơn vị<sup>1</sup>. Hiện nay, UBND huyện đang báo cáo và trình Ban Thường vụ Huyện ủy thống nhất chủ trương để ủy quyền cho UBND thị trấn Chư Ty quản lý các hoạt động của Ban quản lý chợ Đức Cơ.

Trong nhiệm kỳ qua, mặc dù có sự thay đổi cơ cấu tổ chức của UBND huyện, nhưng nhìn chung cơ cấu tổ chức của UBND huyện đảm bảo đúng quy định và đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ đặt ra.

### **3. Việc xây dựng và tổ chức thực hiện Quy chế làm việc của UBND huyện**

Trong nhiệm kỳ, UBND huyện đã ban hành Quy chế làm việc; phân công nhiệm vụ của Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và các thành viên UBND huyện. Theo đó, quy định rõ ràng về chế độ làm việc, trách nhiệm của tập thể UBND và trách nhiệm của Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và từng thành viên UBND huyện. Các chủ trương, kế hoạch của UBND huyện được đề ra trên cơ sở thảo luận dân chủ, tranh luận thẳng thắn, tạo sự thống nhất cao. Đồng thời, thực hiện nghiêm túc nguyên tắc tập trung dân chủ, tôn trọng sự lãnh đạo của tập thể, đề cao trách nhiệm cá nhân; nâng cao vai trò trách nhiệm của các cơ quan tham mưu và cá nhân phụ trách, đồng thời tranh thủ sự chỉ đạo của cấp trên. Các quyết định, chủ trương thể hiện đúng định hướng quan điểm của Đảng, Nhà nước và phù hợp với thực tế cuộc sống.

Hằng tháng, quý, năm, UBND huyện tổ chức họp thành viên UBND huyện và định kỳ hằng quý họp giao ban với các cơ quan, đơn vị và UBND cấp xã. Qua đó, đã chủ động nắm bắt tình hình để chỉ đạo sát công việc hơn, đôn đốc và xử lý các vấn đề phát sinh theo thẩm quyền. Ngoài ra, Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và các thành viên UBND huyện đã sắp xếp thời gian hợp lý để đi kiểm tra cơ sở; chỉ đạo giải quyết các vấn đề phát sinh, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc tại các địa phương.

### **4. Việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ do UBND tỉnh, Huyện ủy, HĐND huyện giao**

Trong nhiệm kỳ, UBND huyện đã xây dựng và triển khai kịp thời các quy định của pháp luật, các chỉ đạo của UBND tỉnh. Kịp thời xây dựng, thực hiện các kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội, dự toán ngân sách, các chương trình, dự án... Các nhiệm vụ được cấp giao được thực hiện hoàn thành, đảm bảo tiến độ, chất lượng.

UBND huyện đã thực hiện nghiêm Quy chế làm việc của Ban chấp hành Đảng bộ huyện, Ban Thường vụ Huyện ủy, Thường trực Huyện ủy. Chỉ đạo thực hiện các chương trình, kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ VI, nhiệm kỳ 2015-2020, các chương trình trọng tâm của Huyện ủy và thực hiện đầy đủ các yêu cầu nhiệm vụ do Ban Thường vụ Huyện ủy, Thường trực Huyện ủy giao.

UBND huyện đã ban hành kế hoạch triển khai Nghị quyết số 01/2016/NQ-HĐND, ngày 28/3/2016 của HĐND huyện khóa V – Kỳ họp thứ 12 về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo quốc phòng- an ninh 5 năm 2016-2020; trình các kỳ

<sup>1</sup> Gồm: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng, Ban Quản lý chợ Đức Cơ, Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao, Đội Công trình giao thông và Dịch vụ đô thị, Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp, Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp-Giáo dục thường xuyên, Hội Chữ thập đỏ.

hợp HĐND huyện ban hành các Nghị quyết về phát triển kinh tế-xã hội, đảm bảo quốc phòng- an ninh trên địa bàn huyện.

UBND huyện đã nghiêm túc tiếp thu, chỉ đạo, giao trách nhiệm cho các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn kiểm tra, giải quyết kịp thời 525 ý kiến, kiến nghị của cử tri. Đến nay, cơ bản các ý kiến, kiến nghị của cử tri đã được giải quyết phù hợp với các điều kiện của huyện và đáp ứng cơ bản nhu cầu chính đáng của cử tri.

UBND huyện đã chủ động chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, các xã, thị trấn chuẩn bị nội dung, làm việc cùng các đoàn giám sát, khảo sát của HĐND, Thường trực HĐND, các Ban HĐND huyện. Chỉ đạo thực hiện 285 kiến nghị sau các đợt giám sát chuyên đề của HĐND, Thường trực HĐND, các Ban HĐND huyện và 34 kiến nghị sau các phiên họp giải trình, chất vấn của Thường trực HĐND huyện.

## 5. Công tác phối hợp

Trong nhiệm kỳ, với tinh thần trách nhiệm cao, UBND huyện đã phối hợp với Thường trực HĐND huyện, Ban Thường trực Ủy ban MTTQVN huyện thực hiện tốt Quy chế phối hợp giữa 3 cơ quan đã ký kết và đạt được nhiều kết quả quan trọng.

UBND huyện đã phối hợp chặt chẽ với Thường trực HĐND, các Ban của HĐND huyện trong quá trình chuẩn bị nội dung các kỳ họp, cụ thể hóa các Nghị quyết của HĐND huyện thành các chương trình, biện pháp để tổ chức thực hiện. UBND huyện nghiêm túc tiếp thu, chỉ đạo thực hiện, giải quyết các kiến nghị sau các đợt giám sát của HĐND huyện, Thường trực HĐND huyện, các Ban HĐND huyện và các ý kiến, kiến nghị của cử tri.

Bên cạnh đó, UBND huyện luôn phối hợp chặt chẽ với Ủy ban MTTQVN huyện trong công tác vận động, xây dựng khối đại đoàn kết, tuyên truyền nhân dân thực hiện các chủ trương chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, thực hiện các biện pháp để phát triển kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội, an ninh chính trị-trật tự an toàn xã hội, xây dựng củng cố chính quyền cơ sở. Tổ chức tốt công tác thông tin, tuyên truyền nhân dân nhận thức đúng, hiểu rõ, tham gia tích cực, thiết thực, tạo đồng thuận cao trong việc triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới; các cuộc vận động xóa đói giảm nghèo, giảm nghèo bền vững...

## II. Kết quả công tác chỉ đạo, điều hành thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội, đảm bảo quốc phòng và an ninh

Mặc dù trong điều kiện còn nhiều khó khăn, thách thức, song với sự nỗ lực, phấn đấu của cả hệ thống chính trị và nhân dân các dân tộc trong huyện, trong nhiệm kỳ vừa qua nền kinh tế- xã hội của huyện tiếp tục ổn định và phát triển, quốc phòng- an ninh được giữ vững, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo, đã có 18/23 chỉ tiêu chủ yếu đạt và vượt kế hoạch đề ra.

### 1. Về kinh tế

Kinh tế của huyện tiếp tục có bước phát triển khá, tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất bình quân hàng năm giai đoạn 2016-2020 đạt 5,3%, cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng, phù hợp với tiềm năng, lợi thế của huyện. Năm 2020, tổng giá trị sản xuất (theo giá hiện hành) đạt 5.358 tỷ đồng, tăng 1,34 lần so với năm 2015; trong đó, tỷ trọng ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm 41,3%; công nghiệp và xây dựng

chiếm 20,3%; dịch vụ chiếm 38,4%<sup>2</sup>. Thu nhập bình quân đầu người đạt 37,6 triệu đồng, tăng 9,42 triệu đồng so với năm 2015, vượt chỉ tiêu kế hoạch đề ra<sup>3</sup>.

### **1.1. Nông nghiệp:**

- Tổng diện tích gieo trồng năm 2020 đạt 18.912,1 ha, tăng 196,7 ha so với năm 2015; tổng sản lượng lương thực quy thóc đạt 4.601,7 tấn, tăng 1.464,7 tấn so với năm 2015; năng suất bình quân các loại cây trồng đều tăng.

Tập trung chỉ đạo phát triển nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa, thông qua các mô hình liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị để nâng cao giá trị gia tăng và hiệu quả sản xuất; từng bước tiếp cận với sản xuất nông nghiệp công nghệ cao<sup>4</sup>; phát triển các sản phẩm OCOP<sup>5</sup>. Quy mô diện tích các loại cây trồng tương đối ổn định, các loại cây công nghiệp dài ngày vẫn đóng vai trò chủ lực trong sản xuất nông nghiệp<sup>6</sup>.

Công tác chuyển giao, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất được quan tâm<sup>7</sup>. Thực hiện hỗ trợ giống để nhân dân tái canh 681 ha cà phê; chuyển đổi 210 ha đất có cây hò tiêu chết, lúa nước thường xuyên bị hạn sang trồng các loại cây trồng khác<sup>8</sup>; hỗ trợ nhân dân khắc phục thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh để ổn định, phát triển sản xuất<sup>9</sup>. Xây dựng Nghị quyết chuyên đề về xây dựng các mô hình liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị trong nông nghiệp; Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững.

Ngành chăn nuôi phát triển tương đối ổn định, đặc biệt đã sớm ổn định và phát triển đàm lợn sau dịch bệnh tả lợn Châu Phi<sup>10</sup>. Chăn nuôi gia súc, gia cầm quy mô vừa và nhỏ được hình thành theo hướng gia trại, trang trại công nghiệp. Các tiến bộ kỹ thuật trong chăn nuôi được người dân ứng dụng, bước đầu đã phát huy hiệu quả về kinh tế, đáp ứng nhu cầu của thị trường.

Các hình thức kinh tế hợp tác trong nông nghiệp có sự phát triển. Củng cố và thành lập mới các hợp tác xã, tổ hợp tác thương mại và dịch vụ, phát triển kinh tế trang trại để tổ chức sản xuất, lưu thông hàng hóa, thu mua nông sản<sup>11</sup>.

### **1.2. Về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; xây dựng thị trấn Chư Ty đạt chuẩn văn minh đô thị:**

<sup>2</sup> So với năm 2015, tỷ trọng giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm 48,6%; công nghiệp và xây dựng chiếm 18,3%; dịch vụ chiếm 33,1%.

<sup>3</sup> Năm 2015, thu nhập bình quân đầu người đạt 28,18 triệu đồng.

<sup>4</sup> Đến nay, có 13 hộ dân đăng ký đầu tư 14 dự án trang trại sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, với tổng diện tích hơn 30 ha. Ngoài ra, người dân đã lắp đặt hệ thống tưới tự động, bán tự động vào sản xuất nông nghiệp, với tổng diện tích 820 ha.

<sup>5</sup> Đến nay, đã có 16 sản phẩm của 12 cơ sở đạt chuẩn 3 sao cấp huyện; 13 sản phẩm đạt chuẩn cấp tỉnh.

<sup>6</sup> Tính đến cuối năm 2020: Diện tích cây hàng năm 3.498,5 ha; diện tích cây công nghiệp dài ngày 15.014,9 ha; Cây ăn quả lâu năm các loại 500,4 ha.

<sup>7</sup> Mỗi năm tổ chức tập huấn kỹ thuật cho hơn 1.000 lượt nông dân về thực hiện các mô hình trình diễn sản xuất lúa nước, cây ăn quả và thảm canh tăng năng suất điêu, tưới nước tiết kiệm.

<sup>8</sup> Chuyển 200 ha đất có hò tiêu chết sang trồng cà phê, cây ăn quả và các loại cây trồng khác; chuyển 10 ha lúa nước thường xuyên bị hạn sang trồng thanh long, chuối...

<sup>9</sup> Từ các nguồn kinh phí, đã triển khai hỗ trợ 6.015,698 triệu đồng và 12,8 tấn lúa giống cho các hộ dân bị thiệt hại do thiên tai. Hiện nay, đang triển khai hỗ trợ cho các hộ dân bị thiệt hại do hạn hán, thiếu nước vụ Đông xuân 2019-2020, với tổng kinh phí trên 6,7 tỷ đồng.

<sup>10</sup> Đến cuối năm 2020, tổng đàn gia súc là 18.080 con, tăng 1.990 con so với cuối năm 2015 (trong đó đàm lợn 8.588 con). Tổng đàn gia cầm có 56.800 con, tăng 4.300 con so với cuối năm 2015.

<sup>11</sup> Toàn huyện có 8 hợp tác xã nông nghiệp, 4 tổ hợp tác, 3 mô hình nông hội, 200 trang trại.

Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới được quan tâm triển khai tích cực và đạt được nhiều kết quả quan trọng. Đến nay đã có 3 xã (Ia Dom, Ia Nan, Ia Krêl) đạt chuẩn nông thôn mới, các xã còn lại đạt từ 10 đến 14 tiêu chí<sup>12</sup>; có 4 làng đạt chuẩn nông thôn mới trong đồng bào dân tộc thiểu số<sup>13</sup> và 7 thôn đạt chuẩn nông thôn mới<sup>14</sup>.

Tập trung triển khai thực hiện Đề án xây dựng thị trấn Chư Ty đạt chuẩn văn minh đô thị. Kết quả: Qua 2 năm triển khai thực hiện, thị trấn Chư Ty đã thực hiện đạt các tiêu chí văn minh đô thị và đạt chuẩn văn minh đô thị lần đầu sau 2 năm liên tục 2019-2020; làm cơ sở tiếp tục phấn đấu xây dựng để công nhận lại đạt chuẩn văn minh đô thị sau 5 năm liên tục 2021-2025.

### **1.3. Công tác quản lý bảo vệ rừng, trồng rừng, trồng cây phân tán:**

Công tác quản lý, bảo vệ rừng, xử lý các vi phạm Luật bảo vệ và phát triển rừng được chỉ đạo quyết liệt<sup>15</sup>. Triển khai trồng mới 188,47 ha rừng tập trung và 234,88 ha cây phân tán các loại. Đến cuối năm 2020, tỷ lệ che phủ rừng đạt 47,15%.

Phối hợp tổ chức rà soát hiện trạng rừng, điều chỉnh quy hoạch 3 loại rừng. Theo đó, tổng diện tích đất rừng và đất lâm nghiệp sau rà soát, điều chỉnh toàn huyện: 17.343,09 ha, trong đó: Rừng phòng hộ 5.246,972 ha; rừng sản xuất 12.096,12 ha (tăng 1.283,13 ha so với Nghị quyết số 100/NQ-HĐND của HĐND tỉnh).

### **1.4. Tài nguyên - Môi trường:**

Từ năm 2015 đến nay, đã cấp GCN QSDĐ, QSHNO và TS khác gắn liền với đất cho 3.864 trường hợp (4.319 giấy, diện tích 1.988,66 ha)<sup>16</sup>.

Hằng năm, đã triển khai lập Kế hoạch sử dụng đất cấp huyện; thực hiện công tác thống kê đất đai; thực hiện công tác kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2019. Lập điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến 2020 và Kế hoạch sử dụng đất năm đầu điều chỉnh quy hoạch huyện Đức Cơ. Đang triển khai lập quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030.

Đã đề nghị Bình đoàn 15 bàn giao diện tích đất cao su thanh lý thuộc quy hoạch để đề nghị UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường quyết định thu hồi, chuyển mục đích sử dụng đất giao địa phương quản lý, thực hiện quy hoạch: 138 ha<sup>17</sup>.

Quyết định giao đất ở cho hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn các xã chưa có nhà ở, đất ở 1.213 trường hợp<sup>18</sup>. Tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất trên địa bàn các xã, thị trấn 137 lô, diện tích: 28.543,8m<sup>2</sup>; tổng số tiền: 30,5 tỷ đồng; đấu giá quyền sử dụng đất thuê thực hiện dự án Khu phức hợp khách sạn, nhà hàng tiệc cưới- Karaoke-

<sup>12</sup> Xã Ia Dok đạt 10/19 tiêu chí, 35/49 nội dung; xã Ia Pnôn đạt 11/19 tiêu chí, 35/49 nội dung; xã Ia Kla đạt 12/19 tiêu chí, 40/49 nội dung; xã Ia Din đạt 12/19 tiêu chí, 41/49 nội dung; xã Ia Kriêng đạt 12/19 tiêu chí, 37/49 nội dung; xã Ia Lang đạt 14/19 tiêu chí, 42/49 nội dung.

<sup>13</sup> Gồm: Làng Sơn, xã Ia Nan; làng Krêl, xã Ia Krêl; làng Mook Trêl, xã Ia Dom; làng Nêh, xã Ia Din.

<sup>14</sup> Gồm: Thôn Ia Mút, xã Ia Dom; thôn Ia Kăm, xã Ia Krêl; thôn Đức Hưng, Ia Boong, Ia Nhú, xã Ia Nan; thôn Thống Nhất, xã Ia Din; thôn Ia Mang, xã Ia Dok.

<sup>15</sup> Từ năm 2016-2020, đã kiểm tra, phát hiện và xử lý 79 vụ vi phạm lâm luật.

<sup>16</sup> Nâng tổng số giấy chứng nhận cấp từ năm 1993 đến nay 36.571 giấy; tổng diện tích: 26.029,29ha trên tổng diện tích cần cấp: 27.027,54 ha; đạt tỷ lệ 96,31%.

<sup>17</sup> Cụ thể: Xã Ia Dom 20,12ha; xã Ia Nan 10,33ha; xã Ia Pnôn 2,0ha; xã 27,72 ha; xã Ia Kla: 9,21ha; xã Ia Krêl 20,75ha; xã Ia Kriêng 18,58ha và thị trấn Chư Ty 29,33ha.

<sup>18</sup> Xã Ia Dok: 500 trường hợp; xã Ia Nan: 142 trường hợp; xã Ia Din: 163 trường hợp; xã Ia Pnôn: 191 trường hợp; xã Ia Dom: 50 trường hợp; xã Ia Kriêng: 110 trường hợp; xã Ia Krêl: 57 trường hợp.

Coffee tại Tô dân phố 4, thị trấn Chư Ty, diện tích: 12.000m<sup>2</sup>, thời hạn thuê đất 50 năm, số tiền: 298 triệu đồng/năm.

Hiện có 04 đơn vị thu gom rác thải trên địa bàn các xã, thị trấn<sup>19</sup>; tỷ lệ chất thải rắn ở đô thị được thu gom, xử lý đạt 95%. Việc kiểm tra, xử lý vi phạm môi trường được thực hiện thường xuyên; tình trạng ô nhiễm môi trường do các cơ sở kinh doanh mủ cao su gây ra từng bước được khắc phục. Thường xuyên kiểm tra các hoạt động khai thác, vận chuyển khoáng sản trái phép<sup>20</sup>. Đã tập trung thực hiện hoàn thành công tác giải phóng mặt bằng đối với 41 dự án<sup>21</sup>, bàn giao mặt bằng đảm bảo kịp tiến độ thi công xây dựng các công trình, dự án. Đang tiếp tục triển khai đối với 6 dự án<sup>22</sup>.

### **1.5. Đầu tư xây dựng; quy hoạch:**

Tổng các nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản thực hiện giai đoạn 2016-2020: 452.127 triệu đồng (KH giao 474.375 triệu đồng), trong đó: Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững (vốn ngân sách trung ương) 34.611 triệu đồng (KH giao 35.452 triệu đồng); Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới (vốn ngân sách trung ương) 51.388 triệu đồng (KH giao 52.185 triệu đồng); Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới (vốn dự phòng ngân sách trung ương thực hiện đề án 1385) 27.590 triệu đồng (KH giao 28.033 triệu đồng); Nguồn tiền sử dụng đất ngân sách tỉnh 3.794 triệu đồng (KH giao 3.800 triệu đồng); Nguồn tiền sử dụng đất ngân sách huyện 66.672 triệu đồng (KH giao 74.170 triệu đồng); Nguồn tiền sử dụng đất ngân sách cấp xã 32.717 triệu đồng (KH giao 34.970 triệu đồng); Kết dư ngân sách 2.538 triệu đồng (KH giao 4.029 triệu đồng); Nguồn vốn tinh phân cấp huyện quyết định đầu tư 60.881 triệu đồng (KH giao 65.400 triệu đồng); Nguồn vốn ngân sách tinh cân đối theo tiêu chí 88.793 triệu đồng (KH giao 91.756 triệu đồng); Nguồn vốn xổ số kiến thiết 10.968 triệu đồng (KH giao 11.165 triệu đồng); Nguồn vốn ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu 49.074 triệu đồng (KH giao 50.096 triệu đồng); Nguồn vốn ngân sách trung ương kéo dài năm 2015 chuyển sang (Công trình hệ thống nước sinh hoạt thị trấn) 13.479 triệu đồng (KH giao 13.479 triệu đồng); Nguồn vốn trái phiếu chính phủ 9.622 triệu đồng (KH giao 9.840 triệu đồng). Các dự án được đầu tư đều phát huy hiệu quả, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn.

Trên địa bàn huyện đã có nhiều tổ chức, cá nhân triển khai xây dựng, lắp đặt hệ thống điện áp mái nhà. Qua kiểm tra, đã có 190 hệ thống điện áp mái nhà (của 35 tổ chức và 155 cá nhân) đã được nghiệm thu đóng điện với tổng công suất vận hành 38.703,2 kWp.

Công tác quy hoạch và quản lý xây dựng theo quy hoạch được tăng cường. Đã hoàn thành điều chỉnh quy hoạch xây dựng nông thôn mới đến năm 2030 tại 9 xã; 11 đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tại các xã, thị trấn. UBND tỉnh phê duyệt Đồ án điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng thị trấn Chư Ty đến năm 2035; Đề án công nhận thị

<sup>19</sup> Gồm: Đội Công trình giao thông và dịch vụ đô thị huyện, Hợp tác xã Ia Dom, Hợp tác xã Phượng Hoàng, Tô thu gom rác thải của xã Ia Din (thu gom rác thải tại địa bàn thị trấn Chư Ty và các xã Ia Dom, Ia Kla, Ia Krêl, Ia Din, Ia Nan).

<sup>20</sup> Đã kiểm tra, xử lý đối với 01 tổ chức và 20 cá nhân, xử phạt 75.483 triệu đồng.

<sup>21</sup> Thực hiện bồi thường cho 18 tổ chức; 476 hộ gia đình, cá nhân. Tổng kinh phí bồi thường: 28,55 tỷ đồng; tổng diện tích đất thu hồi: 334.389,4 m<sup>2</sup>.

<sup>22</sup> Gồm: Đường liên xã Ia Krêl - Ia Kla; Khu trung tâm khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Lệ Thanh; dự án tăng cường kết nối giao thông khu vực Tây Nguyên (Quốc lộ 19); tuyến giao thông biên giới cấp bách; quán cà phê Thủy tạ, tại Công viên Đức Cơ; Hội trường thôn Mook Đen 1, xã Ia Dom.

trấn Chư Ty là đô thị loại IV. UBND huyện đã quy hoạch Cụm công nghiệp huyện tại thôn Ia Kăm, xã Ia Kriêng, với diện tích 30 ha; đồng thời trình UBND tỉnh xem xét thông qua để có cơ sở thực hiện.

### **1.6. Thương mại, dịch vụ:**

Hoạt động thương mại, dịch vụ trên địa bàn huyện ngày càng phong phú, đa dạng<sup>23</sup>. Thị trường hàng hóa cơ bản đáp ứng nhu cầu sản xuất và tiêu dùng của nhân dân, không có tình trạng khan hiếm, thiếu hàng, đầu cơ tăng giá.

Các hoạt động vận tải hàng hóa, hành khách ngày càng phát triển, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế- xã hội của huyện. Các ngành dịch vụ bưu chính, viễn thông, vận tải phát triển mạnh<sup>24</sup>. Đã chú trọng khai thác các tiềm năng, lợi thế để phát triển du lịch; xây dựng và triển khai thực hiện đề án phát triển du lịch trên địa bàn.

### **1.7. Ngân sách, tài chính, ngân hàng:**

Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn bình quân hàng năm: 518,06 tỷ đồng<sup>25</sup>. Quá trình điều hành ngân sách, thực hiện theo quy định của pháp luật, đảm bảo công bằng, công khai, tạo tính chủ động trong công tác quản lý, sử dụng kinh phí; đồng thời, thường xuyên thanh tra, kiểm tra việc thu, chi ngân sách tại các địa phương, đơn vị, để kịp thời phát hiện, chấn chỉnh, xử lý các sai phạm.

Đã tạo điều kiện thuận lợi cho các ngân hàng thương mại mở chi nhánh, phòng giao dịch để hoạt động, cung cấp dịch vụ tín dụng cho các tổ chức, cá nhân có nhu cầu, tạo cơ hội để mở rộng quy mô, phát triển sản xuất, tăng thu nhập, giải quyết nhiều việc làm tại chỗ, góp phần vào quá trình xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh trên địa bàn huyện. Hiện nay, có 4 chi nhánh, phòng giao dịch; trong đó, có 3 chi nhánh hoạt động thương mại, tăng 2 chi nhánh so với đầu nhiệm kỳ.

## **2. Về văn hóa-xã hội**

### **2.1. Về giáo dục và đào tạo:**

Tổ chức Đề án sáp nhập, giải thể 04 trường học chưa đủ tiêu chuẩn theo quy định. Nhìn chung, chất lượng giáo dục từng bước được nâng lên, tỷ lệ học sinh lên lớp, học sinh giỏi, học sinh đỗ tốt nghiệp các cấp và đỗ vào các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp hàng năm đều tăng. Có 27 trường học đạt chuẩn quốc gia, tăng 19 trường so với năm 2015; tỷ lệ huy động trẻ 5 tuổi đến trường đạt 99,3%; tỷ lệ; 10/10 xã, thị trấn đạt chuẩn phổ cập giáo dục trẻ mầm non 5 tuổi. Công tác khuyến học, khuyến tài, xã hội hóa giáo dục đào tạo và dạy nghề chuyển biến tích cực. Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 43%.

### **2.2. Về y tế:**

Cơ sở vật chất và trang thiết bị phục vụ cho công tác khám, chữa bệnh được đầu tư. Chất lượng chăm sóc sức khỏe cho nhân dân được nâng lên. Công tác y tế dự

<sup>23</sup> Trên địa bàn huyện có 03 chợ (Đức Cơ, Ia Dom, Cửa khẩu Lệ Thanh), 03 siêu thị (Điện máy xanh, Thế giới di động, DailyMak) và trên 2.450 hộ kinh doanh.

<sup>24</sup> Hiện trên địa bàn huyện đã phủ sóng mạng điện thoại di động, có 74 thuê bao điện thoại/100 người dân và 7.196 thuê bao internet, tỷ lệ người dân sử dụng mạng internet đạt trên 40%; có 06 doanh nghiệp và hộ kinh doanh vận tải với 22 đầu xe, có 01 bến xe khách tại thị trấn Chư Ty, 01 bãi đỗ xe tại Khu kinh tế Cửa khẩu Quốc tế Lệ Thanh và 23 cửa hàng kinh doanh xăng dầu; 42 cửa hàng bán lẻ ga; có 11 tuyến xe khách đi các tỉnh thành phố Hồ Chí Minh, Đồng Nai, Đăk Lăk, Vũng Tàu, Phú Thọ, Hải Dương, Đà Nẵng, Hà Nội, Huế, Quy Nhơn, Nghệ An.

<sup>25</sup> Trong đó, thu ngân sách huyện bình quân hàng năm (tính cả nguồn tiền sử dụng đất): 51,2 tỷ đồng.

phòng được quan tâm, không để dịch bệnh nguy hiểm xảy ra. Đặc biệt, đã chú trọng, quyết liệt thực hiện các biện pháp phòng chống dịch bệnh Covid-19, không phát hiện trường hợp dương tính vi-rút SARS-CoV-2.

Các chương trình mục tiêu quốc gia về y tế được thực hiện có hiệu quả. Chính sách về bảo hiểm y tế được triển khai tích cực, nhất là đối với người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số, đối tượng chính sách, trẻ em dưới 6 tuổi. Công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình được quan tâm. Đội ngũ y, bác sĩ phát triển cả về số lượng và chất lượng. Đến nay, 10/10 xã, thị trấn có bác sĩ; 10/10 xã, thị trấn đạt tiêu chí quốc gia về y tế; tỷ lệ tăng dân số tự nhiên giảm từ 1,65% năm 2015 xuống còn 1,53% năm 2020; tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng giảm từ 20% năm 2015 xuống còn dưới 18% năm 2020. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt 92%.

### **2.3. Về văn hóa, thể dục, thể thao:**

Hoạt động văn hóa thông tin, thể dục, thể thao góp phần quan trọng vào việc tuyên truyền phổ biến kịp thời đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, từng bước đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hóa của nhân dân. Các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc được chú ý sưu tầm, bảo tồn và phát huy. Công tác xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư được triển khai đều khắp trong cộng đồng dân cư, đến cuối năm 2020, có 80% gia đình văn hóa, tăng 14% so với năm 2015; 75% thôn, làng, TDP văn hóa, tăng 17% so với năm 2015. Hệ thống truyền thanh được nâng cấp mở rộng diện phủ sóng, phục vụ kịp thời các nhu cầu văn hóa tinh thần của nhân dân. Các hoạt động thể dục - thể thao được duy trì, phát triển, phong trào rèn luyện thân thể được phát huy rộng rãi trong các tầng lớp nhân dân.

Công tác quản lý nhà nước về văn hóa được tăng cường. Xã hội hóa hoạt động văn hóa, thể thao ngày càng được mở rộng, góp phần đáng kể vào việc xây dựng các thiết chế văn hóa, thể thao. Hoạt động thông tin tuyên truyền được chú trọng, cơ sở vật chất được quan tâm đầu tư. Đến nay, các xã đều có trạm truyền thanh không dây, kịp thời đưa chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đến với nhân dân.

### **2.4. Về công tác giảm nghèo:**

Các chương trình, chính sách giảm nghèo bền vững được cấp ủy, chính quyền, các ngành quan tâm chỉ đạo, thực hiện lòng ghép với Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, tỷ lệ hộ nghèo cuối năm 2020 giảm còn 6,1%, giảm 13,93% so với năm 2015. Phong trào đèn ợn đáp nghĩa, chăm lo Người có công với cách mạng được chú trọng. Thực hiện tốt chính sách chi trả chế độ, hỗ trợ các đối tượng được hưởng chính sách xã hội, giải quyết việc làm và xóa đói giảm nghèo. Công tác giải quyết việc làm được quan tâm, bình quân hàng năm giải quyết việc làm cho 516 lao động.

### **2.5. Công tác dân tộc:**

Từ năm 2016 đến nay, UBND huyện đã quan tâm lòng ghép các chương trình, dự án để phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Chương trình 135 giai đoạn 2016-2020 được quan tâm thực hiện<sup>26</sup>. Qua đó, kinh tế - xã hội của đồng bào

<sup>26</sup> Xây dựng mới 52 công trình, với tổng số vốn 38,648 tỷ đồng; duy tu, sửa chữa 16 công trình, với tổng số vốn 1,814 tỷ đồng; cấp phát hỗ trợ 252,3 tấn phân bón các loại cho 5.400 hộ dân thụ hưởng; 174 con bò giống; 6,6 kg giống cò Hamill cho 11 hộ dân; hỗ trợ xây dựng chuồng trại, thuốc bảo vệ thực vật, dụng cụ máy móc nông nghiệp cho 141 hộ. Tổ chức 50 lớp tập huấn nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ cơ sở năm 2016, 2017, 2018, 2019, với trên 1.580 lượt người tham gia.

dân tộc thiểu số huyện có bước phát triển khá, cơ sở hạ tầng có nhiều khởi sắc, đời sống vật chất tinh thần từng bước được nâng cao.

Cùng với việc triển khai các chương trình, dự án đối với đồng bào dân tộc thiểu số, đã huy động mọi nguồn lực đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số, các làng, xã đặc biệt khó khăn, góp phần làm thay đổi bộ mặt nông thôn. Hiện nay, đang chuẩn bị triển khai Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021-2030.

### 3. Về Nội chính

#### 3.1. Công tác tiếp công dân; giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị; thanh tra; phòng chống tham nhũng, lăng phí:

Công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân được thường xuyên quan tâm thực hiện. Trong nhiệm kỳ, UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện đã tổ chức tiếp trên 1.760 lượt, với trên 2.110 công dân; tiếp nhận và giải quyết 784 đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân.

Đã tổ chức 30 cuộc thanh tra hành chính tại 118 đơn vị về chấp hành pháp luật trong quản lý, sử dụng tài chính, ngân sách; đất đai; thực hiện các chương trình MTQG...<sup>27</sup>. Công tác tự kiểm tra phát hiện tham nhũng được chú trọng thực hiện, gắn với việc thường xuyên chấn chỉnh, nâng cao trách nhiệm trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng<sup>28</sup>.

#### 3.2. Về đảm bảo quốc phòng-an ninh, trật tự an toàn xã hội:

Đã phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị trong xây dựng, củng cố nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân. Công tác giáo dục, huấn luyện, diễn tập, xây dựng lực lượng được chú trọng đúng mức. Chất lượng hoạt động, khả năng sẵn sàng chiến đấu và hợp đồng tác chiến của các lực lượng vũ trang được nâng lên. Chính sách hậu phương quân đội được chú trọng.

Tổ chức diễn tập cấp huyện và cấp xã hàng năm đạt loại khá trở lên. Giao quân đạt 100% chỉ tiêu tinh giao. Chỉ đạo tốt công tác trực, sẵn sàng chiến đấu của lực lượng vũ trang, dự bị động viên, dân quân tự vệ và chính quyền các cấp trong giải quyết, xử lý các tình huống xảy ra.

Công tác đảm bảo an ninh, trật tự đạt được một số kết quả quan trọng. Công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao ý thức cảnh giác, phòng chống “diễn biến hòa bình”, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” được đẩy mạnh. Chủ động nắm tình hình, phát hiện và đấu tranh, ngăn chặn có hiệu quả âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch; đồng thời, chủ động xây dựng, triển khai các kế hoạch đảm bảo an ninh trật tự: đấu tranh xoá bỏ tổ chức phản động FULRO, “Tin lành Đê ga”<sup>29</sup>; phòng, chống trốn, vượt biên<sup>30</sup>; chuyển hóa địa bàn phức tạp về an ninh trật tự...

<sup>27</sup> Qua thanh tra đã thu hồi 984,09 triệu đồng nộp ngân sách nhà nước; yêu cầu thoái trả 127,9 triệu đồng; xử lý vi phạm hành chính 6 triệu đồng và kỷ luật 01 công chức cấp xã.

<sup>28</sup> Đồng thời đã tổ chức 3 cuộc thanh tra đối với 18 đơn vị về thực hiện các quy định về khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng.

<sup>29</sup> Tấn công chính trị 04 đối tượng FULRO lưu vong; gọi hồi, đấu tranh với 37 lượt đối tượng có hoạt động nhen nhóm nhằm phục hồi FULRO, “Tin lành Đegar” và giáo dục, răn đe 479 lượt đối tượng có liên quan; đưa 19 đối tượng có sai phạm ra kiểm điểm trước dân. Trên địa bàn huyện còn 47 đối tượng FULRO, “Tin lành Degar”, 109 đối tượng thuộc diện quản lý, giáo dục tại cộng đồng.

Các lực lượng tập trung triển khai đồng bộ các phương án, kế hoạch, thực hiện quyết liệt, hiệu quả các đợt cao điểm tấn công, trấn áp tội phạm bảo đảm an ninh, trật tự và nhiều kế hoạch chuyên đề về đấu tranh với các loại tội phạm, giải quyết những phức tạp về trật tự xã hội<sup>31</sup>. Tập trung điều tra, làm rõ các vụ vi phạm về trật tự xã hội, nhất là các vụ án được chính quyền và dư luận xã hội quan tâm. Quan tâm thực hiện công tác chuyển hóa địa bàn trọng điểm phức tạp về trật tự, an toàn xã hội.

Đẩy mạnh kiểm soát, đấu tranh với tội phạm, vi phạm về kinh tế, buôn lậu, môi trường<sup>32</sup>. Triển khai quyết liệt các giải pháp đấu tranh phòng, chống tội phạm ma túy, bắt, xử lý nhiều vụ, không để hình thành các đường dây, tụ điểm ma túy phức tạp<sup>33</sup>. Triển khai đồng bộ, quyết liệt các biện pháp kiềm chế tai nạn giao thông<sup>34</sup>.

### **3.3. Công tác đối ngoại:**

Công tác đối ngoại với chính quyền, nhân dân và các lực lượng vũ trang dọc tuyến biên giới Campuchia được tăng cường, đã góp phần củng cố thêm tình đoàn kết hữu nghị, đảm bảo an ninh biên giới, giữ vững chủ quyền quốc gia, phục vụ tốt cho công tác phân giới cắm mốc biên giới giữa 2 quốc gia.

UBND huyện đã chỉ đạo 3 xã biên giới của huyện duy trì tốt hoạt động kết nghĩa giữa xã với xã, giữa làng với làng thuộc huyện Ozadao-CPC. Ngày 12/2/2018, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đức Cơ và Chủ tịch Ủy ban huyện Oyadav tổ chức Hội nghị và thống nhất ký kết Quy chế phối hợp giữa Ủy ban nhân dân huyện Đức Cơ và Ủy ban huyện Oyadav, giai đoạn 2018-2021 (bằng 2 thứ tiếng Việt Nam và tiếng Khmer-Campuchia). Đồng thời, hàng năm đã tổ chức các Đoàn sang thăm, tặng quà cho Đảng, chính quyền và các lực lượng chức năng tỉnh Ratanakiri và huyện Oyadav nhân dịp tết cổ truyền Campuchia và mời phía bạn sang giao lưu, đón tết cổ truyền của dân tộc Việt Nam gắn kết tình đoàn kết giữa hai quốc gia dân tộc. Chỉ đạo lực lượng chức năng và chính quyền địa phương thực hiện tốt công tác tuần tra, quản lý biên giới; kết quả những năm qua, tình hình chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới Quốc gia trên địa bàn ổn định, không có vụ việc phức tạp xảy ra.

## **III. Đánh giá chung**

### **1. Những kết quả đạt được:**

Trong nhiệm kỳ qua, mặc dù còn gặp nhiều khó khăn, thách thức, song UBND huyện đã tập trung chỉ đạo, điều hành triển khai thực hiện có hiệu quả kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo quốc phòng- an ninh 5 năm 2016-2020 và đạt được

<sup>30</sup> Bóc gỡ 01 đường dây trốn, đầy đuổi 37 người lén biên giới nghi trốn, vận động 05 đối tượng trốn quay về; phối hợp xây dựng 05 phỏng sự, 07 bài tuyên truyền phòng, chống trốn. Thành lập 03 tổ công tác phòng, chống trốn; thường xuyên rà soát, đánh giá, bổ sung kế hoạch phòng chống trốn, rà soát tuyến trốn, lập hồ sơ quản lý đối tượng tổ chức, đối tượng liên quan đến trốn.

<sup>31</sup> Đã triển khai 18 đợt cao điểm, xây dựng 237 kế hoạch phòng ngừa, đấu tranh với tội phạm, tệ nạn xã hội; gọi hỏi, răn đe 2.550 lượt đối tượng liên quan đến trật tự xã hội; phát động phong trào quần chúng tham gia phòng, chống tội phạm tại 73 thôn, làng, tổ dân phố; xây dựng 82 tin bài, phỏng sự về phòng chống tội phạm, tai tệ nạn xã hội. Thanh loại 25 đối tượng truy nã; lập hồ sơ đưa 06 đối tượng đi trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục.

<sup>32</sup> Bắt, xử lý 60 vụ, thu giữ 566 kg pháo, 66.565 bao thuốc, 18,457 m<sup>3</sup> gỗ các loại; khởi tố điều tra 11 vụ, xử lý hành chính 29 vụ với số tiền 261 triệu đồng; điều tra làm rõ 14 vụ phá rừng, xác định 76,2 ha rừng bị phá.

<sup>33</sup> Bắt giữ 45 vụ, thu giữ 2,0071g Heroin, 24,74g ma túy tổng hợp, 173,4059g cần sa và 1.000,00g ma túy đá; khởi tố 20 vụ/ 24 bị can; xử lý hành chính 25 vụ; đưa 19 đối tượng đi trung tâm cai nghiện bắt buộc.

<sup>34</sup> Từ năm 2016 đến năm 2020, tai nạn giao thông xảy ra 94 vụ (tăng 04 vụ so với số vụ tai nạn giao thông xảy ra từ năm 2011 đến năm 2015), làm chết 72 người (tăng 21 người so với số người chết do tai nạn giao thông từ năm 2011 đến năm 2015), bị thương 95 người (giảm 19 người so với số người bị thương do tai nạn giao thông từ năm 2011 đến năm 2015).

những kết quả quan trọng trên tất cả các lĩnh vực. Đã có 18/23 chỉ tiêu chủ yếu đạt và vượt kế hoạch đề ra. UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện đã thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn được giao cơ bản đảm bảo theo đúng luật định.

Tốc độ tăng trưởng kinh tế đạt khá; cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng, phù hợp với tiềm năng, lợi thế của huyện. Thu nhập bình quân đầu người đạt 37,6 triệu đồng, tăng 9,42 triệu đồng so với năm 2015. Ngành nông nghiệp của huyện được chú trọng phát triển theo hướng sản xuất hàng hóa, thông qua các mô hình liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị; từng bước tiếp cận với sản xuất nông nghiệp công nghệ cao và phát triển các sản phẩm OCOP. Công tác thu hút đầu tư các công trình, dự án vào địa bàn huyện được quan tâm. Hạ tầng kinh tế - xã hội tiếp tục phát triển, diện mạo đô thị, nông thôn, vùng sâu, vùng xa có nhiều khởi sắc. Huyện đã có 3 xã đạt chuẩn nông thôn mới, các xã còn lại đạt từ 10 đến 14 tiêu chí, làm cơ sở để phấn đấu, hoàn thành các tiêu chí xây dựng nông thôn mới trong thời gian đến. Chất lượng giáo dục, khám chữa bệnh, thực hiện các chính sách xã hội, giảm nghèo có những chuyển biến tích cực. Đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, đặc biệt vùng đồng bào dân tộc thiểu số tiếp tục được cải thiện. Công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19 được thực hiện nghiêm túc, hiệu quả. Quốc phòng, an ninh được giữ vững, trật tự, an toàn xã hội được đảm bảo. Hiệu lực quản lý, điều hành của chính quyền các cấp có nhiều tiến bộ. Mối quan hệ phối hợp giữa chính quyền, Mặt trận, đoàn thể trong việc vận động các tầng lớp nhân dân thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước ngày càng chặt chẽ; lòng tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và chế độ xã hội chủ nghĩa ngày càng được củng cố.

## 2. Tồn tại, hạn chế:

- Vẫn còn 5 chỉ tiêu không đạt kế hoạch đề ra<sup>35</sup>.
- Hiệu quả các dự án, chương trình hỗ trợ phát triển nông nghiệp chưa rõ nét; vai trò định hướng, hỗ trợ của chính quyền đối với sản xuất nông nghiệp còn hạn chế.
- Công tác chỉ đạo, tuyên truyền vận động và huy động, lòng ghép các nguồn lực thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới ở các xã chưa quan tâm đúng mức, hiệu quả chưa rõ nét.
- Công tác quản lý đất đai, tài nguyên, khoáng sản, quy hoạch, xây dựng ở các xã chưa chặt chẽ. Việc thực hiện một số kiến nghị của HĐND huyện
- Tỷ lệ tăng thu ngân sách bình quân hằng năm thấp; nguồn thu từ tiền sử dụng đất còn chiếm tỷ trọng cao trong tổng thu ngân sách huyện. Vốn đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng chủ yếu là từ ngân sách nhà nước, việc kêu gọi thu hút nguồn đầu tư phát triển từ thành phần kinh tế khác còn hạn chế.
- Chất lượng giáo dục tuy được nâng lên, nhưng còn khoảng cách giữa các vùng; công tác xã hội hóa giáo dục còn nhiều hạn chế. Chất lượng khám, chữa bệnh chưa đáp ứng yêu cầu của nhân dân; tinh thần, thái độ phục vụ của đội ngũ Y, Bác sĩ và công tác vệ sinh môi trường tại các Trạm Y tế, Trung tâm y tế huyện chưa đảm bảo, còn gây bức xúc trong nhân dân.

<sup>35</sup> Gồm các chỉ tiêu: Tốc độ tăng trưởng bình quân/năm đạt 5,3% (so với kế hoạch 13,3%); Thu ngân sách huyện bình quân hằng năm tăng 3,5% (so với kế hoạch 4,5%); Số xã đạt chuẩn nông thôn mới để cuối năm 2020 đạt 3 xã (so với kế hoạch đạt 6 xã); Số Bác sĩ/ vạn dân đạt 5,1 Bác sĩ (so với kế hoạch 6 Bác sĩ); Tỷ lệ che phủ rừng đạt 47,15% (so với kế hoạch 52%).

- Công tác giảm nghèo chưa thực sự bền vững, tỷ lệ hộ nghèo trong đồng bào dân tộc thiểu số còn cao (89,43%).

- An ninh chính trị-trật tự an toàn xã hội tiềm ẩn nhiều yếu tố mất ổn định. Tai nạn giao thông chưa được kiềm chế. Cải cách hành chính hiệu quả chưa cao, nhất là ở các xã. Việc thực hiện nhiệm vụ ở một số đơn vị, địa phương chưa đảm bảo theo yêu cầu; chất lượng công việc thấp, thiếu chủ động trong đề xuất, tham mưu; vẫn còn một số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm phải xử lý kỷ luật...

- Việc triển khai một số Nghị quyết của HĐND huyện và việc giải quyết một số kiến nghị của HĐND huyện, ý kiến, kiến nghị của cử tri còn chậm và chưa hiệu quả<sup>36</sup>.

### **3. Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế:**

#### **3.1. Nguyên nhân khách quan:**

- Trong nhiệm kỳ qua, giá cả một số mặt hàng nông sản giảm mạnh; thời tiết diễn biến thất thường, thiên tai xảy ra; tác động của dịch Covid-19 từ đầu năm 2020 đến nay... làm ảnh hưởng đến sản xuất, kinh doanh, thu nhập của nhân dân.

- Đội ngũ cán bộ cấp cơ sở tuy đã được đào tạo, chuẩn hóa nhưng năng lực còn hạn chế, nhất là kiến thức chung về pháp luật, chuyên môn, do đó hiệu quả làm việc chưa cao.

- Tình hình an ninh chính trị còn tiềm ẩn những yếu tố mất ổn định, các thế lực thù địch trong và ngoài nước không ngừng kích động, chống phá ta về nhiều mặt.

#### **3.2. Nguyên nhân chủ quan:**

- Nhận thức của một bộ phận người dân còn hạn chế nên việc áp dụng những tiến bộ khoa học vào sản xuất hiệu quả chưa cao.

- Trách nhiệm, trình độ và năng lực của một số ủy viên UBND huyện, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn chưa cao và còn hạn chế. Sự phối hợp giữa các ngành, các cấp có nơi, có lúc chưa đồng bộ, hiệu quả. Chất lượng, hiệu quả hoạt động hệ thống chính trị cấp cơ sở còn nhiều hạn chế, chậm đổi mới.

- Công tác kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn chưa được thường xuyên, kiên quyết nên một số công việc còn chậm trễ, chất lượng chưa cao. Hiệu quả công tác cải cách hành chính chưa thực sự rõ nét.

## **IV. Một số kinh nghiệm được rút ra từ quá trình tổ chức và hoạt động của UBND huyện trong nhiệm kỳ 2016-2021**

- Thực hiện nghiêm quy chế làm việc của UBND tỉnh, Huyện ủy, HĐND, UBND huyện. Tăng cường mối quan hệ phối hợp giữa UBND huyện với các Sở ngành của tỉnh, giữa UBND huyện với Thường trực HĐND huyện, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận TQVN huyện và các hội đoàn thể huyện.

- Nâng cao vị trí, vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu, dám làm, dám chịu trách nhiệm. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức, có trình độ, năng lực, có tâm huyết; tổ chức bộ máy, tinh gọn, hiệu quả.

<sup>36</sup> Như: Nghị quyết về các biện pháp bảo vệ môi trường do hoạt động thu mua mù cao su; giải quyết việc lấn chiếm, xây dựng nhà ở trái phép của ông Đặng Sỹ Giới, thị trấn Chư Ty; việc giải quyết một số chế độ, chính sách cho giáo viên

- Khai thác, phát huy những tiềm năng, lợi thế sẵn có của địa phương, gắn với đổi mới, sáng tạo, vận dụng linh hoạt các chủ trương, chính sách của Nhà nước vào thực tiễn để huy động các nguồn lực cho đầu tư phát triển.

- Giữ vững ổn định chính trị xã hội, đảm bảo quốc phòng- an ninh để làm cơ sở phát triển kinh tế-xã hội của huyện. Thực hiện hiệu quả các biện pháp bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu; tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ trong các lĩnh vực.

- Tăng cường công tác chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra trong quá trình thực hiện nhiệm vụ; kịp thời biểu dương các cá nhân, tập thể có thành tích cao nhằm khích lệ, động viên và nâng cao hiệu quả công tác; xử lý trách nhiệm người đứng đầu và những cá nhân trong việc tham mưu thực hiện nhiệm vụ chậm trễ, chất lượng thấp.

- Đổi mới phương pháp trong hoạt động quản lý, điều hành của UBND các cấp đảm bảo đúng quy định, phù hợp với tình hình cụ thể của địa phương và nhất là phải bảo đảm yêu cầu nâng cao rõ rệt chất lượng, hiệu quả trong việc thực hiện chức năng quản lý Nhà nước trên các lĩnh vực. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức thông qua nâng cao hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng cả về chuyên môn lẫn kỹ năng, nghiệp vụ, từ đó nâng cao hiệu quả hoạt động của UBND các cấp./.

**Nơi nhận:**

- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- Ủy ban MTTQVN huyện;
- Các phòng, ban, đơn vị;
- UBND các xã, thị trấn;
- Các vị đại biểu HĐND huyện khóa VI;
- Lưu VT-VP<sub>ThT</sub>.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**KT. CHỦ TỊCH**

**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Siu Luynh**



**BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ THỰC HIỆN MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHỦ YẾU**  
 (Kèm theo Báo cáo số H/UBND ngày 24/4/2021 của UBND huyện)



Số thứ tự	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2016-2020	Kết quả thực hiện	Số sánh KQTH/KH (%)	Số với KH (Đạt hay không đạt)
<b>I Về kinh tế</b>					
1	Tốc độ tăng trưởng bình quân/năm	%	13,3	5,3	- Không đạt
2	Cơ cấu kinh tế	%	45,08	41,3	Đạt
-	Nông lâm nghiệp và thủy sản	%	17,49	20,3	-
-	Công nghiệp- Xây dựng	%	37,43	38,4	-
-	Dịch vụ	Triệu đồng	36,5	37,6	Vượt
3	Thu nhập bình quân đầu người/năm đến năm 2020	%	4,5	3,5	- Không đạt
4	Thu ngân sách huyện bình quân hằng năm tăng	%	3,9	4,8	Vượt
5	Tỷ lệ thu cân đối ngân sách bình quân hằng năm	Tấn	3.662	4.601,7	Vượt
6	Tổng sản lượng lương thực quy thóe	Tấn	18.780	18.912,1	Vượt
7	Tổng diện tích cây trồng (không tính diện tích của các Doanh nghiệp)	Ha			Vượt
8	Duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí đạt chuẩn xây dựng nông thôn mới của 2 xã La Dom và La Krê; phần đầu đến cuối năm 2020 có thêm 4 xã đạt chuẩn nông thôn mới	Xã	6	3	50 Không đạt
<b>II Về Văn hóa- Xã hội</b>					
9	Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên đến năm 2020	%	1,6	1,53	- Vượt
10	Tỷ lệ hộ nghèo giảm hằng năm	%	> 1,5	2,78	- Vượt
11	Duy trì kết quả phổ cập trẻ em mẫu giáo 5 tuổi, kết quả phổ cập tiểu học và THCS	Duy trì	Duy trì	Duy trì	Đạt
12	Số xã, thị trấn đạt chuẩn Quốc gia về Y tế	Xã, thị trấn	10	10	100 Đạt
13	Số Bác sỹ/ vạn dân	Bác sỹ	6	5,1	85 Không đạt
14	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng năm 2020 giảm xuống	%	< 18	17,9	- Vượt
15	Tỷ lệ thôn, làng, tổ dân phố văn hóa	%	70	75	- Vượt
16	Tỷ lệ gia đình văn hóa	%	80	80	Đạt
17	Số lao động được giải quyết việc làm hằng năm	Lao động	400-500	516	Vượt
18	Tỷ lệ lao động đã qua đào tạo đến năm 2020	%	40-50	44,6	Đạt
19	Tỷ lệ hộ dân dùng nước hợp vệ sinh	%	96	96	Đạt
20	Tỷ lệ hộ dân sử dụng điện lưới quốc gia	%	100	100	Đạt
21	Tỷ lệ che phủ rừng (kể cả diện tích cây cao su)	%	52	47,15	Không đạt
<b>III Về quốc phòng- an ninh</b>					
22	Tỷ lệ giao quân hằng năm	%	100	100	Đạt
23	Diễn tập 2 cấp huyện và xã	Khá trễ lên	Khá trễ lên	Khá trễ lên	Đạt